

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
DỊCH VỤ HỘI AN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2012	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2012	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012	14 - 36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Du lịch Dịch vụ Hội An theo Quyết định số 51/QĐ-TU ngày 16 tháng 02 năm 2006 của Tỉnh ủy Quảng Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3303070234 ngày 01 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 5 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi do thay đổi hoạt động sản xuất kinh doanh, bổ sung các Chi nhánh, thay đổi mã số thuế và thay đổi Tổng Giám đốc của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sửa đổi lần thứ 5 số 4000102418 ngày 06 tháng 4 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sửa đổi lần thứ 05 (ngày 06 tháng 4 năm 2011) là: 80.000.000.000 đồng.

Cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
Phần vốn Nhà nước (Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam)	45.202.380.000	56,5%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	13.594.750.000	17,0%
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	2.400.000.000	3,0%
Các cổ đông khác	18.802.870.000	23,5%
Cộng	80.000.000.000	100%

Vốn đầu tư 80.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam
 Điện thoại : (84) 0510.3.861.373 - 3.861.445 - 3.861.362
 Fax : (84) 0510.3.861.636
 Mã số thuế : 4 0 0 0 1 0 2 4 1 8

Các đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Khách sạn Hội An	Số 10 Trần Hưng Đạo - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Khu du lịch biển Hội An	Số 01 Cửa Đại - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Trung tâm Lễ hành Hội An	Số 10 Trần Hưng Đạo TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Xí nghiệp giặt Hội An	Số 99A Cửa Đại - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An (tỉnh Quảng Nam)	149 Đề Thám - Quận I - TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An	Tầng 5, số 559 Kim Mã - Quận Ba Đình - TP. Hà Nội

Ngành nghề Kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh là:

- Kinh doanh dịch vụ khách sạn.
- Dịch vụ ăn uống.
- Dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao dưới nước, dịch vụ lặn biển.
- Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.
- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế.
- Vận tải khách bằng ô tô, vận tải khách theo hợp đồng.
- Vận tải ven biển bằng ca nô.
- Vận tải đường sông bằng phương tiện cơ giới.
- Dịch vụ bán vé máy bay.
- Kinh doanh ngoại hối.
- Dịch vụ thể dục thẩm mỹ, thể dục thể hình.
- Kinh doanh tắm quất, xông hơi, xoa bóp, bấm luyệt, vật lý trị liệu.
- Kinh doanh bất động sản.
- Dịch vụ internet.
- Dịch vụ giặt là .
- Mua bán hàng mỹ nghệ./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 36).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Ban	Chủ tịch	27 tháng 02 năm 2011	
Ông Lê Tiến Dũng	Ủy viên	27 tháng 9 năm 2006	
Ông Phạm Hồng Quân	Ủy viên	21 tháng 02 năm 2009	03 tháng 3 năm 2012
Ông Vũ Hiền	Ủy viên	27 tháng 9 năm 2006	
Ông Hồ Thái Ba	Ủy viên	27 tháng 9 năm 2006	03 tháng 3 năm 2012
Ông Võ Xuân Ca	Ủy viên	03 tháng 3 năm 2012	
Ông Nguyễn Lưu Thụy	Ủy viên	03 tháng 3 năm 2012	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Minh Ánh	Trưởng ban	27 tháng 9 năm 2006	03 tháng 3 năm 2012
Ông Nguyễn Văn Cư	Ủy viên	27 tháng 9 năm 2006	03 tháng 3 năm 2012
Bà Phạm Hồng Hoa	Ủy Viên	28 tháng 02 năm 2010	03 tháng 3 năm 2012
Ông Hồ Thái Ba	Trưởng ban	03 tháng 3 năm 2012	

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Trần Đình Phong	Ủy viên	03 tháng 3 năm 2012	
Ông Nguyễn Tổng Sơn	Ủy viên	03 tháng 3 năm 2012	

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Tiến Dũng	Tổng giám đốc	15 tháng 4 năm 2009	
Ông Huỳnh Văn Ty	Phó Tổng giám đốc	01 tháng 12 năm 2006	01 tháng 01 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Phó Tổng giám đốc (kiêm kế toán trưởng)	01 tháng 01 năm 2013	
Ông Nguyễn Văn Cư	Phó Tổng giám đốc	01 tháng 01 năm 2013	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Ngày 21 tháng 02 năm 2013

713-0
H
Y
ƯU H
TƯ V
ĐI
P.H.P



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số:18/2013/BCTC-KTTV-KT1

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN.**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012 của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 21 tháng 02 năm 2012, từ trang 07 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2013

Kiểm toán viên

Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Hội An, Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		47.840.836.538	47.223.951.971
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	19.474.503.346	29.810.923.099
1. Tiền	111		5.974.503.346	8.704.756.432
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.500.000.000	21.106.166.667
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15.500.000.000	4.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	15.500.000.000	4.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.377.243.083	11.706.186.085
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	8.880.542.752	8.859.909.361
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	1.226.298.098	1.876.609.292
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	893.240.823	1.045.857.412
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(622.838.590)	(76.189.980)
IV. Hàng tồn kho	140		1.650.978.198	1.347.001.195
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.650.978.198	1.347.001.195
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		838.111.911	359.841.592
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	838.111.911	359.841.592
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Hội An, Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		97.655.135.580	101.054.430.150
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		89.695.248.451	91.155.024.769
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	73.875.944.851	75.466.531.143
<i>Nguyên giá</i>	222		157.046.434.267	146.659.701.924
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(83.170.489.416)	(71.193.170.781)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	7.498.471.697	5.722.739.883
<i>Nguyên giá</i>	228		8.919.955.092	6.750.190.728
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.421.483.395)	(1.027.450.845)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	8.320.831.903	9.965.753.743
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		7.959.887.129	9.899.405.381
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	7.535.868.254	9.174.697.824
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.13	424.018.875	724.707.557
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		145.495.972.118	148.278.382.121

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Hội An, Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		26.525.057.271	29.899.272.880
I. Nợ ngắn hạn	310		26.458.057.271	29.685.989.061
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.14	3.962.584.273	6.997.252.788
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	1.354.003.423	1.535.253.456
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	10.385.050.925	12.484.531.604
5. Phải trả người lao động	315		8.301.630.025	7.045.358.696
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	903.199.514	320.333.098
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.18	1.551.589.111	1.303.259.419
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		67.000.000	213.283.819
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.19	67.000.000	74.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	139.283.819
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		118.970.914.847	118.379.109.241
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	118.970.914.847	118.379.109.241
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(630.000)	(630.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		10.628.360.868	7.769.173.137
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		7.434.881.531	6.720.084.598
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		20.908.302.448	23.890.481.506
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		145.495.972.118	148.278.382.121

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Hội An, Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		83.178,83	45.245,53
Euro (EUR)		1.110,00	995,00
Yên Nhật (¥)		-	1.000,00
Dollar Úc (AUD)		2.715,00	2.180,00
Bảng Anh (£)		50,00	195,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Quanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Lập ngày 21 tháng 02 năm 2013

Tổng Giám đốc



Lê Tiến Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Hội An, Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

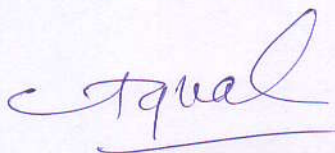
Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	158.624.237.465	132.359.663.563
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		435.461.400	603.365.983
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		158.188.776.065	131.756.297.580
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	102.564.341.495	88.864.304.886
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		55.624.434.570	42.891.992.694
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.084.542.780	3.289.997.431
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	24.174.952	82.534.595
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	4.925.745.321	4.431.015.291
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7.496.558.012	5.765.427.559
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		45.262.499.065	35.903.012.680
11. Thu nhập khác	31	VI.7	276.863.759	574.463.484
12. Chi phí khác	32	VI.8	103.099.647	344.277.015
13. Lợi nhuận khác	40		173.764.112	230.186.469
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.436.263.177	36.133.199.149
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		11.611.387.853	8.014.607.709
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>33.824.875.324</u>	<u>28.118.591.440</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>4.228</u>	<u>3.515</u>

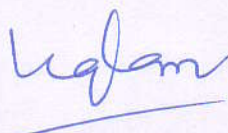
Lập ngày 21 tháng 02 năm 2013

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Quanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Lan



Tổng Giám đốc



Lê Tiến Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Hội An, Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	45.436.263.177	36.133.199.149
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	12.806.444.689	9.957.606.616
- Các khoản dự phòng	03	546.648.610	(3.500.871)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1.255.358	9.993.813
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.694.756.799)	(3.235.298.024)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	57.095.855.035	42.862.000.683
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	273.518.715	12.024.009.458
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(303.977.003)	(332.725.631)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(3.354.663.208)	16.423.569.291
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.160.559.251	(4.523.924.248)
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(11.869.671.614)	(8.014.607.709)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	435.000.000	(7.492.217.853)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(6.064.862.805)	2.711.089.082
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	37.371.758.371	53.657.193.073
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(11.360.566.407)	(29.762.741.068)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	30.108.182	287.190.907
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(11.500.000.000)	(4.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	16.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.187.322.330	2.949.363.110
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(20.643.135.895)	(14.526.187.051)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Hội An, Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(27.063.786.871)	(17.717.578.625)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(27.063.786.871)	(17.717.578.625)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(10.335.164.395)	21.413.427.397
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1 29.810.923.099	8.407.489.515
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.255.358)	(9.993.813)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1 19.474.503.346	29.810.923.099

Lập ngày 21 tháng 02 năm 2013

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Quanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Tổng Giám đốc



Lê Tiến Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, khách sạn
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm**
 - Kinh doanh dịch vụ khách sạn.
 - Dịch vụ ăn uống.
 - Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế.
 - Dịch vụ bán vé máy bay.
 - Dịch vụ giặt là.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 503 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 483 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 30
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

7. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (50 năm).

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến cải tạo khách sạn, văn phòng làm việc chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng trước ngày 01 tháng 10 năm 2012 được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng từ ngày 01 tháng 10 năm 2012 được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

11. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011	: 20.828	VND/USD
	: 27.044,41	VND/EUR
	: 266,76	VND/JPY
	: 20.646,50	VND/AUD
	: 32.276,80	VND/GBP
31/12/2012	: 20.815	VND/USD
	: 27.171,95	VND/EUR
	: 21.931	VND/AUD
	: 32.268,85	VND/GBP

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VI.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	914.305.983	844.396.516
Tiền gửi ngân hàng	4.639.862.464	7.672.531.262
Tiền đang chuyển	420.334.899	187.828.654
Các khoản tương đương tiền	13.500.000.000	21.106.166.667
Cộng	<u>19.474.503.346</u>	<u>29.810.923.099</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 01 năm.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng của Văn phòng Công ty	636.697.500	1.050.051.921
Phải thu khách hàng của Khách sạn Hội An	3.306.075.848	4.047.902.502
Phải thu khách hàng của Khu du lịch biển	3.282.010.791	2.554.735.120
Phải thu khách hàng của Trung Tâm Lữ hành	1.076.472.923	771.760.348
Phải thu khách hàng của Xí nghiệp Giặt	579.285.690	435.459.470
Cộng	<u>8.880.542.752</u>	<u>8.859.909.361</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước người bán của văn Phòng Công ty	940.591.098	1.563.452.812
Trả trước người bán cho Khách sạn Hội An	44.225.000	-
Trả trước người bán cho Trung tâm Lữ hành	241.482.000	313.156.480
Cộng	<u>1.226.298.098</u>	<u>1.876.609.292</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phòng vé máy bay	664.337.103	350.583.063
Dự thu lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	166.169.656	674.945.333
Phải thu tiền BHXH	62.081.862	20.329.016
Phải thu khác	652.202	-
Cộng	<u>893.240.823</u>	<u>1.045.857.412</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	454.688.250	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	-	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	424.688.250	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	30.000.000	-
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	168.150.340	76.189.980
Cộng	622.838.590	76.189.980

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	76.189.980	109.301.351
Trích lập dự phòng bổ sung	622.838.590	38.094.990
Hoàn nhập dự phòng	(76.189.980)	(71.206.361)
Số cuối năm	622.838.590	76.189.980

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	249.365.700	332.280.791
Công cụ, dụng cụ	994.892.707	649.887.144
Hàng hóa	406.719.791	364.833.260
Cộng	1.650.978.198	1.347.001.195

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	257.083.012	231.593.601
Chi phí bảo hiểm	97.554.988	73.955.213
Chi phí quản trị mạng	128.469.409	-
Chi phí đào tạo tiếng Anh	264.384.000	-
Các khoản chi phí thuê ngoài khác	90.620.502	54.292.778
Cộng	838.111.911	359.841.592

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	102.189.525.055	23.530.715.373	18.061.683.774	2.877.777.722	146.659.701.924
Tăng trong năm	2.343.613.599	2.737.554.080	5.432.097.317	373.285.251	10.886.550.247
Mua sắm mới	113.560.909	1.533.813.375	374.595.455	373.285.251	2.395.254.990
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.091.598.508	1.203.740.705	5.057.501.862	-	8.352.841.075
Điều chỉnh theo quyết toán	138.454.182	-	-	-	138.454.182
Giảm trong năm	98.057.917	323.203.276	38.020.592	40.536.119	499.817.904
Thanh lý, nhượng bán	47.231.553	323.203.276	38.020.592	40.536.119	448.991.540
Điều chỉnh theo quyết toán	50.826.364	-	-	-	50.826.364
Số cuối năm	104.435.080.737	25.945.066.177	23.455.760.499	3.210.526.854	157.046.434.267
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	10.426.850.178	7.556.177.706	4.936.971.469	407.543.318	23.327.542.671

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	48.228.622.766	12.926.608.317	9.065.612.207	972.327.491	71.193.170.781
Tăng do trích khấu hao	6.692.200.883	3.031.072.711	2.054.730.974	634.407.571	12.412.412.139
Giảm do thanh lý, nhượng bán	47.231.553	309.305.240	38.020.592	40.536.119	435.093.504
Số cuối năm	54.873.592.096	15.648.375.788	11.082.322.589	1.566.198.943	83.170.489.416
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	53.960.902.289	10.604.107.056	8.996.071.567	1.905.450.231	75.466.531.143
Số cuối năm	49.561.488.641	10.296.690.389	12.373.437.910	1.644.327.911	73.875.944.851

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy vi tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	5.574.180.000	1.176.010.728	6.750.190.728
Tăng trong năm	1.789.764.364	380.000.000	2.169.764.364
Số cuối năm	7.363.944.364	1.556.010.728	8.919.955.092
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	60.189.067	967.261.778	1.027.450.845
Tăng do trích khấu hao	90.283.600	303.748.950	394.032.550
Số cuối năm	150.472.667	1.271.010.728	1.421.483.395
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	5.513.990.933	208.748.950	5.722.739.883
Số cuối năm	7.213.471.697	285.000.000	7.498.471.697

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công trình cải tạo các hạng mục tại Khách sạn Hội An	3.636.364	2.093.098.508	2.091.598.508	-	5.136.364
Khu sinh thái Biển	6.979.727.758	-	-	-	6.979.727.758
Xây dựng hệ thống IPTV	2.950.101.166	2.107.400.696	5.057.501.862	-	-
Công trình cải tạo các hạng mục ở Khu Du lịch Biển	-	2.507.420.031	1.203.740.705	-	1.303.679.326
Hạng mục cải tạo TTLH - VP làm việc	-	705.283.007	-	705.283.007	-
Dự án mua Label Hà My	32.288.455	-	-	-	32.288.455
Cộng	9.965.753.743	7.413.202.242	8.352.841.075	705.283.007	8.320.831.903

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ dụng cụ	2.829.021.361	1.674.330.380	2.078.270.506	2.425.081.235
Chi phí thuê nhà, mặt bằng	39.000.000	-	12.000.000	27.000.000
Quảng cáo	5.410.817	-	5.410.817	-
Chi phí bảo hiểm tài sản	5.359.104.805	705.283.007	1.858.478.142	4.205.909.670
Chi phí sửa chữa khách sạn	100.741.255	-	33.580.418	67.160.837
Chi phí đào tạo nhân viên	457.946.145	-	256.728.750	201.217.395
Chi phí tiếp thị quảng cáo	368.079.691	480.163.200	250.151.524	598.091.367
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	15.393.750	8.646.000	12.632.000	11.407.750
Cộng	9.174.697.824	2.868.422.587	4.507.252.157	7.535.868.254

13. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ tại Ngân hàng Công thương Việt Nam theo thông tư 03/2002/TT-NHNN về quản lý tiền ký quỹ của các doanh nghiệp lữ hành	291.154.075	284.707.557
Ký quỹ tại sở kế hoạch đầu tư để đảm bảo thực hiện đầu tư Khu du lịch sinh thái biển Hội An	-	435.000.000
Ký quỹ tại Công ty Thông tin Du lịch Việt Nguồn - Đặt cọc phí khai thác dịch vụ hỗ trợ khách du lịch	37.864.800	-
Tiền đặt cọc thuê mặt bằng làm việc tại TP HCM	40.000.000	-
Ký cược hợp đồng với Công ty Metro Cash & Carry	50.000.000	-
Ký quỹ tại hãng Taxi Vina Sun	5.000.000	5.000.000
Cộng	424.018.875	724.707.557

14. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp cho Văn Phòng Công ty	2.012.579.836	4.821.633.730
Nhà cung cấp cho Khách sạn Hội An	1.272.192.861	1.760.550.096
Nhà cung cấp cho Khu du lịch Biển Hội An	358.722.946	279.608.027
Nhà cung cấp cho Trung tâm Lữ hành	175.194.739	117.817.460
Nhà cung cấp cho Xí nghiệp Giặt	143.893.891	17.643.475
Cộng	3.962.584.273	6.997.252.788

15. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng của Văn phòng Công ty	-	76.789.450
Khách hàng của Khách sạn Hội An	197.047.810	508.551.767
Khách hàng của Khu du lịch Biển Hội An	924.054.253	449.576.344
Khách hàng của Trung tâm Lữ Hành	232.901.360	500.335.895
Cộng	1.354.003.423	1.535.253.456

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	609.213.059	12.131.607.970	11.989.613.253	751.207.776
Thuế tiêu thụ đặc biệt	47.211.803	435.461.400	445.737.472	36.935.731
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.242.149.234	11.611.387.853	11.869.671.614	3.983.865.473
Thuế thu nhập cá nhân	124.049.758	620.274.674	705.862.487	38.461.945
Tiền thuế đất	1.887.327.750	(248.749.305)	1.638.578.445	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	5.574.580.000	9.000.000	9.000.000	5.574.580.000
Cộng	12.484.531.604	24.558.982.592	26.658.463.271	10.385.050.925

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh dịch vụ Spa với thuế suất 30%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập tính thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	45.436.263.177	36.133.199.149
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.009.288.228	846.293.069
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.009.288.228	846.293.069
Thù lao hội đồng quản trị	996.418.870	717.755.844
Chi phí không hợp lệ	11.614.000	128.537.225
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.255.358	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	46.445.551.405	36.979.492.218
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	46.445.551.405	36.979.492.218
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	11.611.387.853	9.244.873.056
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	11.611.387.853	9.244.873.056
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	(1.230.265.347)
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	11.611.387.853	8.014.607.709

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tiền thuê đất, thuế nhà đất

Công ty phải nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	132.974.554	125.781.139
Bảo hiểm xã hội	-	4.644.348
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	87.506.272	90.104.604
Thù lao Hội đồng Quản trị	232.148.223	45.272.223
Phải trả phải nộp khác	450.570.465	54.530.784
Cộng	<u>903.199.514</u>	<u>320.333.098</u>

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	828.805.198	5.457.084.246	5.268.714.244	1.017.175.200
Quỹ phúc lợi	474.454.221	714.796.933	654.837.243	534.413.911
Cộng	<u>1.303.259.419</u>	<u>6.171.881.179</u>	<u>5.923.551.487</u>	<u>1.551.589.111</u>

19. Phải trả dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

20. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	80.000.000.000	(630.000)	5.634.379.244	6.293.125.819	21.411.856.011	113.338.731.074
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	28.118.591.440	28.118.591.440
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	2.134.793.893	426.958.779	(7.921.176.632)	(5.359.423.960)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(17.718.789.313)	(17.718.789.313)
Số cuối năm trước	<u>80.000.000.000</u>	<u>(630.000)</u>	<u>7.769.173.137</u>	<u>6.720.084.598</u>	<u>23.890.481.506</u>	<u>118.379.109.241</u>
Số đầu năm nay	80.000.000.000	(630.000)	7.769.173.137	6.720.084.598	23.890.481.506	118.379.109.241
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	33.824.875.324	33.824.875.324
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	2.859.187.731	714.796.933	(9.745.865.843)	(6.171.881.179)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	(27.061.188.539)	(27.061.188.539)
Số cuối năm nay	<u>80.000.000.000</u>	<u>(630.000)</u>	<u>10.628.360.868</u>	<u>7.434.881.531</u>	<u>20.908.302.448</u>	<u>118.970.914.847</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>
Trả cổ tức năm trước	19.063.849.871
Tạm ứng cổ tức năm nay	7.999.937.000
Cộng	<u>27.063.786.871</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	63	63
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	63	63
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.999.937	7.999.937
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.999.937	7.999.937
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	158.624.237.465	132.359.663.563
<i>Doanh thu Dịch vụ khách sạn</i>	89.014.969.206	73.962.594.477
<i>Doanh thu Dịch vụ nhà hàng</i>	36.946.089.324	33.642.693.152
<i>Doanh thu Dịch vụ lữ hành du lịch</i>	25.681.759.153	20.824.305.730
<i>Doanh thu Dịch vụ Spa</i>	1.421.477.725	1.761.850.692
<i>Doanh thu Dịch vụ giặt là</i>	4.718.270.121	1.507.352.140
<i>Doanh thu dịch vụ khác</i>	841.671.936	660.867.372
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(435.461.400)	(603.365.983)
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	(435.461.400)	(603.365.983)
Doanh thu thuần	<u>158.188.776.065</u>	<u>131.756.297.580</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn Dịch vụ khách sạn	50.258.164.969	45.510.370.142
Giá vốn Dịch vụ nhà hàng	21.649.600.987	18.024.126.559
Giá vốn Dịch vụ lữ hành du lịch	23.756.814.500	20.534.095.512
Giá vốn Dịch vụ Spa	96.047.846	60.538.988
Giá vốn Dịch vụ giặt là	6.740.562.438	4.553.457.365
Giá vốn dịch vụ khác	63.150.755	181.716.320
Cộng	<u>102.564.341.495</u>	<u>88.864.304.886</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.678.546.653	2.949.363.110
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	395.758.758	132.505.569
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.237.369	208.128.752
Cộng	<u>2.084.542.780</u>	<u>3.289.997.431</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.255.358	9.993.813
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	22.919.594	72.540.782
Cộng	<u>24.174.952</u>	<u>82.534.595</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.436.258.530	1.253.182.720
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.576.635	47.255.595
Chi phí khấu hao TSCĐ	28.856.364	686.869
Chi phí dịch vụ mua ngoài	526.528.225	713.884.783
Chi phí bằng tiền khác	2.920.525.567	2.416.005.324
Cộng	<u>4.925.745.321</u>	<u>4.431.015.291</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	3.008.846.698	2.992.423.332
Chi phí đồ dùng văn phòng	27.112.009	39.872.232
Chi phí khấu hao TSCĐ	268.506.965	315.549.534
Thuế, phí và lệ phí	9.000.000	9.000.000
Chi phí dự phòng	546.648.610	(3.500.871)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.218.978.380	961.572.225
Chi phí bằng tiền khác	2.417.465.350	1.450.511.107
Cộng	<u>7.496.558.012</u>	<u>5.765.427.559</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	30.108.182	289.090.909
Thanh lý các vật liệu hỏng	214.509.545	262.006.359
Xử lý công nợ	19.515.323	11.501.794
Tiền bán hồ sơ mời thầu	-	1.818.180
Tiền chiết khấu, khuyến mại	-	6.144.433
Thu nhập khác	12.730.709	3.901.809
Cộng	<u>276.863.759</u>	<u>574.463.484</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	13.898.036	1.255.993
Giá trị còn lại công cụ dụng cụ thanh lý	29.854.476	15.731.745
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	29.387.915	5.807.307
Chi phí thanh lý tài sản cố định	2.055.455	3.718.182
Chi phí sửa chữa xe	-	142.960.500
Nộp phạt thuế	-	121.524.225
Chi phí khác	27.903.765	53.279.063
Cộng	<u>103.099.647</u>	<u>344.277.015</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	33.824.875.324	28.118.591.440
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	33.824.875.324	28.118.591.440
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.999.937	7.999.937
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>4.228</u>	<u>3.515</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.999.937	7.999.937
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>7.999.937</u>	<u>7.999.937</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.442.833.669	935.798.000
Tiền thưởng		11.596.000
Cộng	<u>1.442.833.669</u>	<u>947.394.000</u>

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực A: Kinh doanh nhà hàng, khách sạn.
- Lĩnh vực B: Kinh doanh dịch vụ lữ hành.
- Lĩnh vực C: Kinh doanh dịch vụ giặt là và dịch vụ khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Nhà hàng, khách sạn</u>	<u>Lữ hành</u>	<u>Dịch vụ khác</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	127.788.746.791	25.681.759.153	4.718.270.121		158.188.776.065
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	1.631.112.119	934.935.244	934.935.244	(3.500.982.607)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>129.419.858.910</u>	<u>26.616.694.397</u>	<u>5.653.205.365</u>	<u>(3.500.982.607)</u>	<u>158.188.776.065</u>
Chi phí bộ phận	72.066.964.557	23.756.814.500	6.740.562.438		102.564.341.495
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	57.352.894.353	2.859.879.897	(1.087.357.073)	(3.500.982.607)	55.624.434.570
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(12.422.303.333)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					43.202.131.237
Doanh thu hoạt động tài chính	42.194.642	18.447.657	2.023.900.481	-	2.084.542.780
Chi phí tài chính	14.502.219	182.004	9.490.729	-	(24.174.952)
Thu nhập khác	210.169.977	35.456.719	31.237.063	-	276.863.759
Chi phí khác	29.055.078	30.187.313	43.857.256	-	(103.099.647)
Chi phí thuế thu	-		11.611.387.853	-	(11.611.387.853)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà hàng, khách sạn	Lữ hành	Dịch vụ khác	Các khoản loại trừ	Cộng
nhập doanh nghiệp hiện hành					
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	57.561.701.675	2.883.414.956	(10.696.955.367)	(3.500.982.607)	33.824.875.324
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	11.160.646.574	3.334.977.615	438.647.812	-	14.934.272.001
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	14.062.317.908	1.345.908.998	1.905.469.940	-	17.313.696.846
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	108.952.112.627	21.300.019.317	1.504.165.636	-	131.756.297.580
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	1.351.436.405	861.257.958	3.183.821.428	(5.396.515.791)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	110.303.549.032	22.161.277.275	4.687.987.064	(5.396.515.791)	131.756.297.580
Chi phí bộ phận	62.452.417.114	19.612.700.684	6.351.351.460		88.416.469.258
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	47.851.131.918	2.548.576.591	(1.663.364.396)	(5.396.515.791)	43.339.828.322
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(10.644.278.478)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					32.695.549.844
Doanh thu hoạt động tài chính	76.786.264	12.303.849	3.200.907.318	-	3.289.997.431
Chi phí tài chính	71.783.902	1.433.431	9.317.262	-	82.534.595
Thu nhập khác	260.089.339	17.689.087	296.685.058	-	574.463.484
Chi phí khác	20.958.841	25.782.525	297.535.649	-	344.277.015
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-		8.014.607.709	-	8.014.607.709
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	48.095.264.778	2.551.353.571	(17.131.511.118)	(5.396.515.791)	28.118.591.440

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Nhà hàng, khách sạn</u>	<u>Lữ hành</u>	<u>Dịch vụ khác</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	29.188.306.297	776.345.085	7.432.224.136	-	37.396.875.518
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	9.726.739.871	1.057.661.232	2.270.927.929	-	13.055.329.032

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Nhà hàng, khách sạn</u>	<u>Lữ hành</u>	<u>Dịch vụ khác</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	11.857.637.091	3.097.139.363	115.041.195.664	-	129.995.972.118
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	15.500.000.000	-	15.500.000.000
Tổng tài sản					145.495.972.118
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	7.908.853.149	1.312.438.437	15.752.176.574	-	24.973.468.160
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	1.551.589.111	-	1.551.589.111
Tổng nợ phải trả					26.525.057.271
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	12.217.512.387	2.596.310.807	126.464.558.927	-	141.278.382.121
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	7.000.000.000	-	7.000.000.000
Tổng tài sản					148.278.382.121
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	7.367.411.695	1.207.478.469	20.021.123.297	-	28.596.013.461
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	1.303.259.419	-	1.303.259.419
Tổng nợ phải trả					29.899.272.880

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.474.503.346	29.810.923.099
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.500.000.000	4.000.000.000
Phải thu khách hàng	8.880.542.752	8.859.909.361
Các khoản phải thu khác	1.317.259.698	1.770.564.969
Cộng	<u>45.172.305.796</u>	<u>44.441.397.429</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.474.503.346	-	-	-	19.474.503.346
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.500.000.000	-	-	-	15.500.000.000
Phải thu khách hàng	8.075.694.912	168.150.340	-	636.697.500	8.880.542.752
Các khoản phải thu khác	1.317.259.698	-	-	-	1.317.259.698
Cộng	44.367.457.956	168.150.340	-	636.697.500	45.172.305.796
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	29.810.923.099	-	-	-	29.810.923.099
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.000.000.000	-	-	-	4.000.000.000
Phải thu khách hàng	8.783.719.381	76.189.980	-	-	8.859.909.361
Các khoản phải thu khác	1.770.564.969	-	-	-	1.770.564.969
Cộng	44.365.207.449	76.189.980	-	-	44.441.397.429

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	3.962.584.273	-	-	3.962.584.273
Các khoản phải trả khác	903.199.514	67.000.000	-	970.199.514
Cộng	4.865.783.787	67.000.000	-	4.932.783.787
Số đầu năm				
Phải trả người bán	6.997.252.788	-	-	6.997.252.788
Các khoản phải trả khác	320.333.098	74.000.000	-	394.333.098
Cộng	7.317.585.886	74.000.000	-	7.391.585.886

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do dư ngoại tệ cuối năm là nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.500.000.000	21.106.166.667,00
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.500.000.000	4.000.000.000,00
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	29.000.000.000	25.106.166.667,00

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.474.503.346	-	29.810.923.099	-	19.474.503.346	29.810.923.099
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.500.000.000	-	4.000.000.000	-	15.500.000.000	4.000.000.000
Phải thu khách hàng	8.880.542.752	(622.838.590)	8.859.909.361	(76.189.980)	8.257.704.162	8.783.719.381
Các khoản phải thu khác	1.317.259.698	-	1.770.564.969	-	893.240.823	1.045.857.412
Cộng	45.172.305.796	(622.838.590)	44.441.397.429	(76.189.980)	44.125.448.331	43.640.499.892

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	3.962.584.273	6.997.252.788	3.962.584.273	6.997.252.788
Các khoản phải trả khác	970.199.514	394.333.098	970.199.514	394.333.098
Cộng	4.932.783.787	7.391.585.886	4.932.783.787	7.391.585.886

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Lập, ngày 21 tháng 02 năm 2013

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Quanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Tổng Giám đốc

Lê Tiến Dũng